

# CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TIẾNG ANH NGOẠI KHÓA CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH NGOẠI NGỮ

ThS. Nguyễn Thị Hoài Minh<sup>1</sup>

ThS. Lê Phương Thảo<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

*Để tạo ra một môi trường thực hành tiếng Anh tốt, tổ chức một cách hiệu quả, các sinh hoạt ngoại khóa cho sinh viên đóng một vai trò hết sức quan trọng. Nghiên cứu trong bài viết này tìm hiểu mức độ sử dụng và nhu cầu sử dụng tiếng Anh tại Khoa Ngoại Ngữ. Kết quả cho thấy nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong sinh viên cao hơn khá nhiều so với mức độ sử dụng hiện nay. Đồng thời, sinh viên cần có các hoạt động bên ngoài lớp học đa dạng hơn nữa để tham gia thực hành và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của mình.*

## ABSTRACT

*To create an English-speaking environment for students, organizing after-school activities plays a crucial role. This research aims at exploring the students' real use and needs for language practice in Faculty of Foreign Languages. The results showed that the students' need for language use was much higher than the opportunities they got from learning. Besides, students need a more variety of activities outside class in order to be involved and improve their English competence.*

## 1. Đặt vấn đề

Chỉ sau vài năm hoạt động, vào năm học, Khoa Ngoại ngữ Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh đã chính thức tổ chức câu lạc bộ nói tiếng Anh “The Sun” và sân chơi học thuật này đã và đang hoạt động với rất nhiều sự công nhận, động viên từ phía lãnh đạo Khoa, các giáo viên, và đặc biệt là sự tham gia của các bạn sinh viên. Vì sao sân chơi này có sức sống lâu dài đến vậy? Không kể đến các yếu tố khách quan, chủ quan khác nhau có ảnh hưởng đến sự tồn tại của nó, chính là nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp của sinh viên đã biến cho câu lạc bộ thành điểm hẹn cho các em sáng tạo ra các hoạt động, các chủ đề tranh luận có sử dụng tiếng Anh.

Tuy nhiên về lâu về dài, câu lạc bộ không thể đáp ứng được các yếu tố cần thiết để hoạt động như về thời gian, địa

điểm, quy mô phòng ốc cho số lượng lớn sinh viên chuyên ngữ và không chuyên ngữ. Hơn nữa, vấn đề cấp thiết hiện nay là làm thế nào để đa dạng hóa các nội dung hoạt động của câu lạc bộ, nhằm đáp ứng tốt hơn và đầy đủ hơn các nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp cũng như sở thích. Vì vậy, một câu hỏi đặt ra: Sinh viên còn có những nhu cầu sử dụng tiếng Anh cụ thể nào trong các hoạt động học tập cũng như giải trí hàng ngày? Có trả lời thấu đáo câu hỏi này thì chúng ta mới có những đề nghị cụ thể cho việc cải tiến chương trình hoạt động của sân chơi học thuật này.

## 2. Mục đích bài viết

Trên cơ sở xác định lại vai trò của các hoạt động ngoại khóa đối với kết quả học tập của sinh viên, bài viết này nhằm xác định lại mức độ sử dụng tiếng Anh của sinh viên Khoa Ngoại Ngữ trong và

<sup>1</sup>GVCH Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Mở TP. HCM

<sup>2</sup>GVCH Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Mở TP. HCM

ngoài lớp học. Quan trọng hơn, với định hướng đa dạng hóa các hoạt động ngoại khóa, chúng tôi điều tra sở thích và ý kiến sinh viên đối với một số hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường cơ hội sử dụng tiếng Anh và hỗ trợ một cách trực tiếp cho các môn học chính khóa trong chương trình đào tạo.

### 3. Cơ sở lý thuyết

Theo Tarone (2006) chúng ta không nên xem việc học một ngôn ngữ là học ngữ pháp, từ vựng, cú pháp hay ngữ âm, âm vị, ... một cách máy móc, mà người học phải thực sự tham gia tích cực vào các hoạt động trong xã hội với việc ứng dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp. Hay nói cách khác, người học không chỉ biết các quy tắc sử dụng ngôn ngữ mà còn có khả năng dùng ngôn ngữ đó nữa. Chính vì đứng ở cách tiếp cận vấn đề như vậy, nên Tarone và Ellis phản đối quan điểm của Krashen (1983) cho rằng chúng ta học một ngôn ngữ đơn giản chỉ bằng việc nghe và đọc. Họ còn nhấn mạnh rằng Krashen dựa vào quan điểm của Chomsky xem việc học một ngôn ngữ chỉ là vấn đề phát triển cấu trúc câu. Do đó, họ khẳng định chính việc sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp mới là quan trọng. Người học phải là người tham gia tích cực vào các hoạt động giao tiếp để từ đó họ có được những kinh nghiệm sống động rằng ở các lĩnh vực xã hội khác nhau thì ngôn ngữ sẽ được dùng như thế nào, khi nào, trình tự hay cách thức ra sao. Chính vì thế, các cơ hội để họ “cọ xát” với thực tế sử dụng tiếng Anh là cực kỳ cần thiết trong suốt quá trình học.

Trong điều kiện học tập ngôn ngữ như hiện nay tại Khoa Ngoại Ngữ, sinh viên không có nhiều môi trường để sử dụng tiếng Anh ngoài lớp học. Do đó, cần phải tạo ra những nhu cầu thông qua các hoạt động, giúp sinh viên trở nên tự chủ và tích cực hơn trong việc học tiếng Anh.

### 4. Phương pháp

Phần khảo sát về nhu cầu sử dụng tiếng Anh cụ thể nào trong các hoạt động học tập cũng như giải trí hàng ngày được tiến hành ở ngành Tiếng Anh với sự tham gia của 191 sinh viên: 118 sinh viên năm thứ 1, 49 sinh viên năm thứ 2, và 24 sinh viên năm thứ 3. Như vậy, đa số sinh viên tham gia vào khảo sát này đang ở giai đoạn học kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, và viết) chứ chưa đi vào chuyên ngành. Đây là khoảng thời gian quan trọng để sinh viên hình thành thói quen học tập và thói quen sử dụng tiếng Anh trong lớp học.

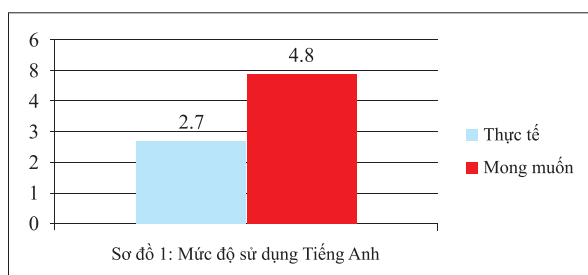
Bản câu hỏi khảo sát gồm 10 câu hỏi, chia làm ba phần:

- Phần một gồm ba câu hỏi về thông tin cá nhân của sinh viên;
- Phần hai tập trung vào thông tin về mức độ sử dụng tiếng Anh thực tế của sinh viên trong lớp học (câu 4 và 5) và mong muốn mức độ sử dụng tiếng Anh của họ (câu 6); câu 7 giúp xác định suy nghĩ của sinh viên về mức độ sử dụng tiếng Anh trong lớp; câu 8 tìm hiểu mức độ tự sử dụng tiếng Anh ngoài lớp học để từ đó có cơ sở rút ra được những nhu cầu sử dụng tiếng Anh cụ thể trong các hoạt động học tập cũng như giải trí hàng ngày.
- Phần ba cho phép sinh viên đóng góp ý kiến riêng của mình cho Khoa về hướng nâng cao năng lực ngôn ngữ của mình.

Ngoại trừ số liệu của câu hỏi 4 và 6 được tính số trung bình, số liệu thu được trong các câu còn lại được đếm thô và phân tích theo mức độ sử dụng tiếng Anh trong lớp học, mức độ sử dụng tiếng Anh bên ngoài lớp học, và mong muốn tham gia các hoạt động bên ngoài lớp học.

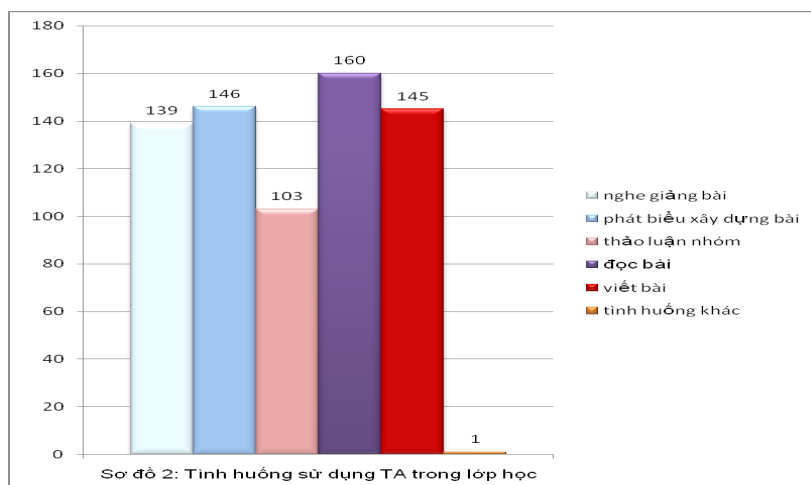
## 5. Kết quả khảo sát

### 5.1 Mức độ sử dụng tiếng Anh trong lớp học



Có thể nhận thấy từ sơ đồ 1, thực tế sử dụng tiếng Anh trong quá trình học tập của sinh viên *không cao* – điểm trung bình 2.7 tương ứng với khoảng 60% đến 70% tiếng Anh được sử dụng trong lớp. Nếu nhìn nhận thực tế này từ góc độ chuyên môn (giáo học pháp), thì kết quả này *chưa thỏa mãn* đối với chất lượng học tập, bởi vì sinh viên chuyên ngữ không chỉ học ngôn ngữ đó như một mục đích mà còn phải biết sử dụng ngôn ngữ được học như một phương tiện trong quá trình học tập. Thực tế này cũng *chưa đáp ứng* được mong muốn sử dụng tiếng Anh trong lớp học của sinh viên – với điểm trung bình cộng là 4.8, tương ứng với khoảng 80% đến 90% giao tiếp nên được thực hiện thông qua tiếng Anh.

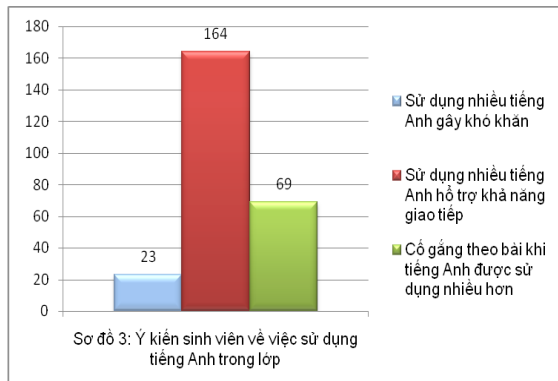
Sơ đồ 2 mô tả tần số lựa chọn của sinh viên dành cho các tình huống sử dụng tiếng Anh trong lớp học. Tổng số các lựa chọn là 694 – đạt 60.6% mức độ sử dụng tiếng Anh trong lớp – là kết quả tương thích với thực tế sử dụng tiếng Anh trong lớp trong sơ đồ 1. Cụ thể hơn, sinh viên sử dụng tiếng Anh trong hầu hết các tình huống tiêu biểu trong lớp học, trong đó sinh viên đọc bài bằng tiếng Anh là có số lượng lựa chọn cao nhất (160 lựa chọn trên tổng số 191). Điều này khá hiển nhiên khi tất cả các tài liệu học tập đều được in bằng tiếng Anh. Các tình huống khác gồm nghe giáo viên giảng bài, phát biểu xây dựng bài và viết bài có lựa chọn khá cao và tương đương về số lượng (139 đến 146 lựa chọn). Trong khi đó, sinh viên ít sử dụng tiếng Anh hơn (103 lựa chọn) trong hoạt động thảo luận nhóm – một hoạt động tự học trong lớp. Kết quả này cho thấy việc sử dụng tiếng Anh trong lớp phụ thuộc vào giáo viên, đồng thời, cho thấy khi được làm việc độc lập, tính tự giác và năng lực tự kiểm soát việc diễn đạt ngôn ngữ trong giao tiếp của sinh viên vẫn còn hạn chế.



Như vậy, chúng ta có thể hình dung rằng mọi giao tiếp trong lớp học được thực hiện thông qua cả hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt (*bi-lingual*), trong đó mức độ sử dụng tiếng Anh hơi cao hơn mức độ sử dụng tiếng Việt một chút. Ưu điểm rõ

ràng của việc sử dụng song song hai ngôn ngữ cùng một lúc là nội dung bài học và thông tin được truyền tải nhanh và chính xác hơn. Ngược lại, việc chuyển đổi qua lại giữa hai ngôn ngữ làm chậm quá trình nghe hiểu trực tiếp bằng tiếng Anh, và

quan trọng hơn, làm hạn chế những nỗ lực của sinh viên để trở nên năng động và chủ động hơn trong quá trình học tập, tiếp thu và sử dụng ngôn ngữ.

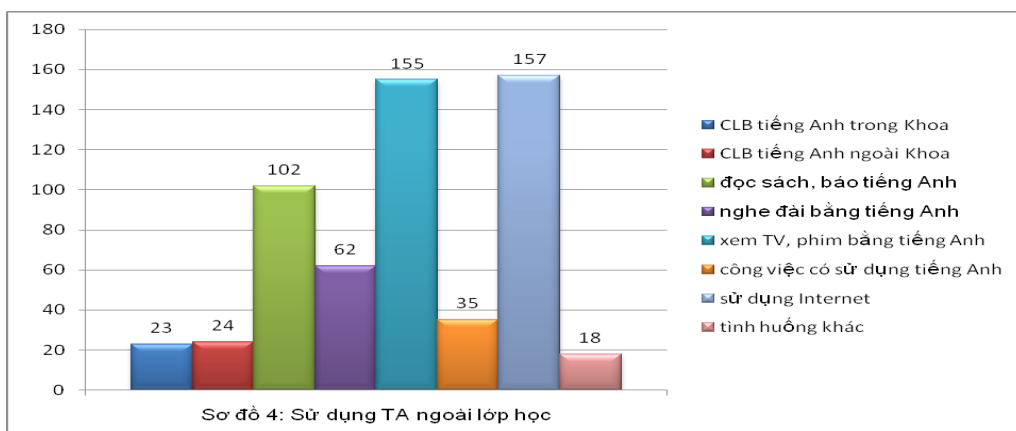


Khi được hỏi về ảnh hưởng của việc sử dụng tiếng Anh trong lớp học, đa số sinh viên tham gia đồng tình với ý kiến “sử dụng tiếng Anh nhiều trong lớp học giúp khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh của tôi tốt hơn” với tất cả 164 lựa chọn (sơ đồ 3). Kết quả này phù hợp với mong muốn được sử dụng tiếng Anh nhiều hơn ở sơ đồ 1; đồng thời, kết quả này cho thấy sinh viên có ý thức về tầm quan trọng của việc sử dụng tiếng Anh trong lớp. Ngoài ra, chỉ có 23 trong 191 sinh viên cho rằng “sử dụng tiếng Anh nhiều trong lớp học

gây khó khăn cho tôi”, nhưng có thể do mức độ sử dụng tiếng Anh trong lớp chưa thật sự cao, nên sinh viên chưa nhận thức được hết những khó khăn họ có thể đương đầu khi mức độ sử dụng nhiều hơn. Bên cạnh đó, chỉ khoảng 1/3 sinh viên (69 lựa chọn) định hướng cho bản thân mình cần phải cố gắng hơn khi tiếng Anh được sử dụng nhiều hơn. Một lần nữa, kết quả này cho thấy bản thân sinh viên chưa có động lực tự thân để học tập chủ động hơn mà còn phụ thuộc nhiều vào giáo viên và điều kiện học tập.

### 5.2 Mức độ sử dụng tiếng Anh bên ngoài lớp học

Sơ đồ 4 dưới đây thể hiện tần số lựa chọn của sinh viên đối với các hoạt động bên ngoài lớp học mà họ tham gia một cách thường xuyên. Ở câu hỏi này, chúng tôi chỉ muốn điều tra một cách chung chung về các loại hoạt động, chứ không tìm hiểu mục đích của sinh viên khi tham gia các hoạt động này. Một cách tổng quát, câu hỏi này nhận được 567 lựa chọn cho tất cả các hoạt động – đạt khoảng 1/3 của tất cả các lựa chọn.



Với 157 lựa chọn, sinh viên tiếp xúc với tiếng Anh nhiều nhất qua việc sử dụng Internet. Tiếp theo sau là xem tivi / phim bằng tiếng Anh – 155 lựa chọn và đọc sách báo bằng tiếng Anh – 102 lựa chọn. Như vậy, các phương tiện cung cấp ngôn ngữ đầu vào (*language input*) có liên quan đến kỹ thuật và in ấn nhận được sự ưa thích

khá cao của sinh viên. Ngược lại, trong các hoạt động mà sinh viên có cơ hội sử dụng ngôn ngữ (*language output*), sinh viên lại tỏ ra quan tâm rất ít: chỉ có 23 lựa chọn cho các hoạt động CLB tiếng Anh trong Khoa và 24 lựa chọn cho CLB tiếng Anh ngoài Khoa, 35 lựa chọn cho sử dụng tiếng Anh trong công việc bán thời gian.

Bên cạnh đó, một số sinh viên cũng nêu một số hoạt động liên quan đến tiếng Anh khác bên ngoài lớp học sau đây:

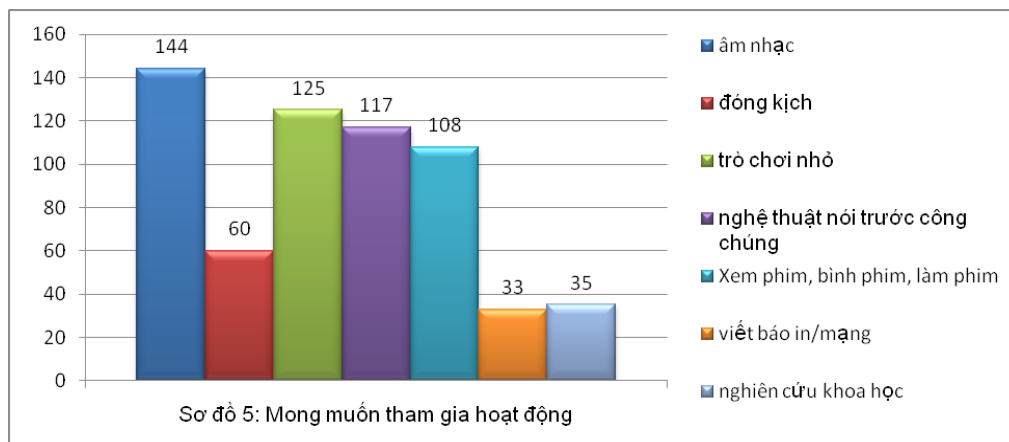
**Bảng 1: Các tình huống sử dụng tiếng Anh (bổ sung) bên ngoài lớp học**

Hoạt động	Tần số được đề cập
1. Tham gia CLB hát tiếng Anh	1
2. Chat yahoo	2
3. Nhắn tin	1
4. Nghe nhạc Anh	8
5. Nói chuyện với bạn bằng tiếng Anh	5
6. Tập nói một mình	1
7. Viết thư cho bạn	1
8. Chơi game tiếng Anh	1
9. Học ở trung tâm ngoại ngữ	1
10. Nói chuyện với người nước ngoài	1

Có thể thấy, các hoạt động có tính chất giải trí, vừa chơi vừa học như "nghe nhạc Anh", "nói chuyện với bạn" được đề cập nhiều hơn. Như vậy, ngoài việc phải học tiếng Anh trong lớp và làm những bài tập do giáo viên giao về nhà, mức độ chủ động tiếp xúc với tiếng Anh một cách bài bản của sinh viên chưa cao.

### 5.3 Mong muốn tham gia các hoạt động bên ngoài lớp học

Sơ đồ 5 mô tả nhu cầu tham gia các hoạt động khác bên ngoài lớp học của sinh viên. Câu hỏi này nhận được 622 phiếu bầu cho tất cả các hoạt động được nêu. Như vậy, trung bình 1 sinh viên mong muốn tham gia hơn 3 hoạt động trong số 7 hoạt động được nêu (số trung bình 3.3).



Trong số 7 hoạt động được nêu, có thể thấy rõ có 4 hoạt động được quan tâm nhiều: các hoạt động liên quan đến âm nhạc, hát, và sáng tác bài hát tiếng Anh

(144 lựa chọn), tổ chức trò chơi nhỏ như đố vui, đọc tin, giải ô chữ (125 lựa chọn), nghệ thuật nói trước công chúng (117 lựa chọn), và xem phim, bình phim và làm

phim (108 lựa chọn). Một lần nữa, có thể thấy sinh viên thích tham gia vào các hoạt động mang yếu tố giải trí, có thể đem đến cho sinh viên những phút thư giãn. Ba hoạt động còn lại ‘nghiêm túc’ và ‘hàn lâm’ hơn, lại có số lượng bầu chọn thấp hơn – đóng kịch (60 lựa chọn), nghiên cứu khoa học (35 lựa chọn), và viết báo (33 lựa chọn).

Bên cạnh lựa chọn cho các hoạt động có sẵn, nhóm sinh viên trả lời bảng câu hỏi đưa ra rất nhiều mong muốn để nâng cao năng lực tiếng Anh của sinh viên chuyên ngữ. Ý kiến của sinh viên có thể được chia thành 3 nhóm nhỏ: các ý kiến liên quan đến hoạt động trong lớp học (số thứ tự 3, 5, 7, 8, 10); các ý kiến liên quan đến các hoạt động ngoài lớp học (số thứ tự 1, 2, 6, 13); và các ý kiến chung khác (số thứ tự 4, 9, 12).

**Bảng 2: Ý kiến về biện pháp nâng cao trình độ ngôn ngữ của sinh viên chuyên ngành**

Ý kiến của sinh viên	Tần số được đề cập
1. Có các hoạt động ngoại khóa đa dạng	75
2. Có các cơ hội tiếp xúc với người nước ngoài	39
3. Chỉ sử dụng tiếng Anh trong lớp	25
4. Giúp sinh viên nâng cao năng lực tự học và sự tự tin	17
5. Có người bản xứ tham gia giảng dạy môn nghe nói và phát âm	14
6. Sử dụng tiếng Anh trong mọi tình huống	12
7. Rèn kỹ năng nghe, nói, và phát âm nhiều hơn	8
8. Nâng cấp cơ sở vật chất học tập	7
9. Giảm lí thuyết, tăng cường thực hành nhiều hơn	6
10. Thêm các trò chơi nhỏ trong giờ học	5
11. Tạo môi trường học tập thoải mái, có phần thưởng khuyến khích học tập	4
12. Đa dạng tài liệu học tập, và các chủ đề	4
13. Viết nhật kí bằng tiếng Anh	1
<b>Tổng</b>	<b>205</b>

Với tổng số 205 ý kiến đóng góp, chúng ta có thể nhận thấy sự quan tâm và nhu cầu nâng cao trình độ tiếng Anh của sinh viên rất cao. Sinh viên đặc biệt quan tâm đến môn nghe nói khi muốn được học thêm với giáo viên bản ngữ, rèn luyện phát âm (5), được giao tiếp với người nước ngoài (2), tăng cường mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh (3 và 6). Các ý kiến liên quan đến việc học tiếng với người bản xứ bao gồm 2 hướng: được nhà trường tạo điều kiện và bản thân sinh viên tự chủ tìm

người bản xứ bên ngoài lớp học để thực hành tiếng Anh. Bên cạnh đó, để có được môi trường sử dụng tiếng Anh nhiều hơn, sinh viên mong muốn các giáo viên sử dụng tiếng Anh nhiều hơn, và ‘bắt buộc’ sinh viên nói tiếng Anh trong lớp và trong những tình huống khác bên ngoài lớp học khi có thể. Vấn đề tạo cơ hội cho sinh viên thực hành trong lớp được sinh viên trông cậy vào cách thức tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên trong lớp cũng như trong các hoạt động ngoại khóa.

Trong tổng số 205 ý kiến, phần được quan tâm nhiều nhất là các hoạt động ngoại khóa (1) với 75 ý kiến. Bên cạnh các hoạt động được đề cập ở phần trước của bảng câu hỏi (đã được phân tích trong sơ đồ 5), sinh viên còn đưa ra các ý tưởng như tổ chức chương trình giao lưu giữa các lớp và giữa các trường, các hoạt động nhóm trao đổi kinh nghiệm học tập, đàm thoại. Các buổi ngoại khóa có sự tham gia của người nước ngoài cũng được nhắc đến nhiều. Nhìn chung, sinh viên mong muốn có điều kiện tham gia những hoạt động đa dạng và vui vẻ, sử dụng ngôn ngữ tự do, xây dựng tính độc lập, tự tin hơn là học tiếng một cách ‘truyền thống’ trong lớp học.

Tóm lại, kết quả khảo sát cho phép chúng tôi đưa ra những kết luận sau:

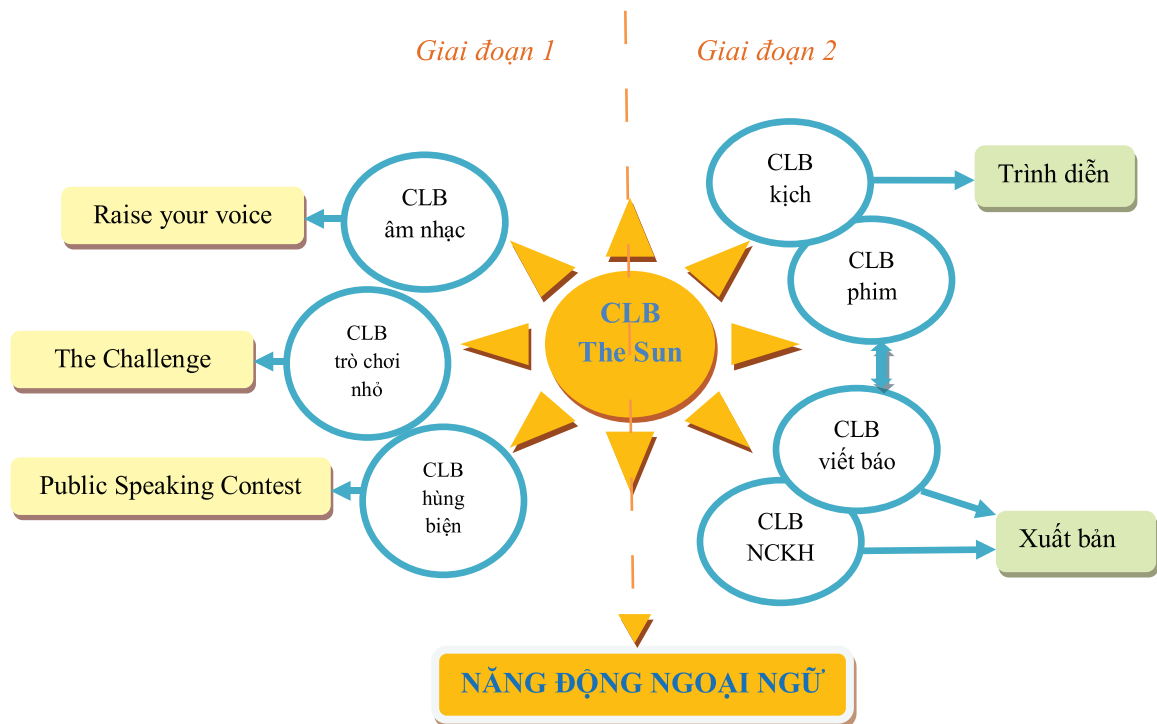
- Mức độ sử dụng tiếng Anh thực tế trong lớp học chưa thỏa mãn nhu cầu sử dụng tiếng Anh của sinh viên, chưa đủ để xây dựng thói quen dùng tiếng Anh để giao tiếp.
- Sinh viên chưa tham gia tích cực vào các hoạt động liên quan đến việc sử dụng tiếng Anh bên ngoài lớp học.
- Sinh viên có nhu cầu cao về nâng cao trình độ tiếng Anh thông qua các hoạt động đa dạng và giúp sinh viên năng động, tự tin hơn.

## 6. Đề xuất

Từ kết quả có được, rõ ràng sinh viên có nhu cầu lớn về một môi trường học tập tích cực nhưng có thể do những điều kiện

khách quan nên chưa xác định được hướng tham gia, xây dựng một tập thể năng động, gắn bó. Do đó, việc đưa sinh viên vào thói quen sử dụng tiếng Anh thường xuyên hơn nên được định hướng từ trong lớp học, với sự ‘tiếp sức’ của giáo viên. Ngoài ra, chúng tôi xin đề xuất một mô hình cải thiện hoạt động ngoại khóa cho sinh viên ngoại ngữ dựa trên mô hình hoạt động hiện nay như sau:

- Các hoạt động của câu lạc bộ The Sun nên được chia thành các nhóm với mục đích và hoạt động rõ ràng. Sinh viên được lựa chọn tùy theo nhu cầu và sở thích. Các buổi sinh hoạt cần có “đầu ra”, kết quả cuối cùng được công bố và chia sẻ trong cộng đồng sinh viên Khoa.
- Các thành viên tham gia hoạt động đều phải có sự đóng góp cho nhóm của mình, từ việc tham gia tích cực đến góp ý kiến xây dựng chương trình hoạt động. Đóng góp của mỗi cá nhân được công nhận bởi tập thể.
- Các nhóm tổ chức giao lưu theo kế hoạch, giới thiệu “sản phẩm” của mình.
- Ban đầu, các nhóm hoạt động với sự dẫn dắt của giáo viên, tiến đến việc lựa chọn các nhân tố tích cực làm hạt giống để duy trì các hoạt động theo định kì.
- Ban lãnh đạo Khoa hỗ trợ về tinh thần và kinh phí cho các hoạt động trong câu lạc bộ.

**Mô hình: Tổ chức hoạt động ngoại khóa thực hành ngoại ngữ cho sinh viên**

Tóm lại, việc tập trung vào cải thiện các hoạt động sinh hoạt tiếng Anh cho sinh viên thực chất là phương tiện hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, sinh viên năng động và tự chủ. Một khi sinh viên hài lòng với những hoạt động đa dạng trong môi trường học tập, và khi thành quả của các hoạt động của họ được công nhận, đó sẽ là động lực để họ thành công trên con đường học vấn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Tarone, Elaine (2006). Fossilization, social context & language play.

In ZhaoHong Han & Terence Odlin (Eds.), *Perspectives on fossilization* (pp. 157-172). Clevedon: Multilingual Matters.

2. Ellis, Rod (1994). *Second Language Acquisition*. Oxford University Press
3. Interlanguage and Fossilization, Timothy Mason's Site, [http://www.timothyjpmason.com/WebPages/LangTeach/Licence/CM/OldLectures/L8\\_Interlanguage.htm](http://www.timothyjpmason.com/WebPages/LangTeach/Licence/CM/OldLectures/L8_Interlanguage.htm)